

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: 127/2026/HS-ST
Ngày: 20-5-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hiệp

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 27/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-HS ngày 12/3/2026, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 59/TB-TA ngày 31/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2026/HSST-QĐ ngày 20/4/2026 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Quốc H**, sinh năm 2005 tại Đồng Nai. Căn cước công dân số: 07520501XXXX; nơi cư trú: **Tổ A, khu phố V, phường T, Thành phố Đ** (cũ là ấp **V, xã T, tỉnh Đồng Nai**); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Huy H1**, sinh năm 1974 và bà **La Thị Kim L**, sinh năm 1985; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh, em; có vợ là **Vũ Thùy Ngọc L1**, sinh năm 2005, có 01 con sinh năm 2024; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 11 tháng 23 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (bị cáo được trả tự do tại phiên tòa). Đến ngày 27/11/2025, **Bùi Quốc H** mới đóng án phí HSST.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 25/8/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều cơ sở 2 – **Trại giam S2 Công an Thành phố Đ**.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 2001 tại Đồng Nai. Căn cước công dân số: 07520101XXXX; nơi cư trú: **Tổ I, khu phố H, phường T, Thành phố Đ** (Cũ là ấp **H**,

xã T, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1980 và bà Vũ Thị K, sinh năm 1981; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 25/8/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều cơ sở 2 – Trại giam S2 Công an Thành phố Đ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ P (sinh ngày 19/01/2010) và Nguyễn Minh Q là bạn bè quen biết, có sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 19 giờ, ngày 22/8/2025, Q tổ chức tiệc nhậu tại nhà thuộc tổ C, ấp D, xã T, tỉnh Đồng Nai mời các bạn gồm Nguyễn Sỹ P, Trương Ngọc H2, Trương Ngọc H3, Hoàng H4, Dương Phạm Gia H5, T1, T2 (không rõ họ, địa chỉ) đến tham gia. Khi đi, Nguyễn Sỹ P mang theo một bịch ma túy Ketamine đã mua từ trước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm nghỉ nhậu, T2 đi về. Lúc này P rủ nhóm bạn sử dụng ma túy, mọi người đồng ý, Q đề nghị qua nhà Dương Phạm Gia H5 tại ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy, được H5 đồng ý. Sau đó Q thuê xe taxi (không rõ biển số) chở cả nhóm đến nhà H5, khi đi Q mang theo 01 loa nghe nhạc hiệu Wireless A và 01 đèn Bluetooth màu đen trắng để phục vụ quá trình sử dụng ma túy. Tới nhà, H5 dẫn mọi người vào phòng ngủ của H5 thì P bỏ gói ma túy ra nệm, H5 xuống bếp lấy một đĩa sứ màu trắng, Q lấy một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn tròn lại, cho ma túy vào trong, dùng bật lửa gas có sẵn ở đầu giường của H5 hơi nóng rồi đổ ra đĩa sứ. Phân dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại thành ống hút để sử dụng ma túy. Q tiếp tục dùng bật lửa gas hơi nóng đĩa sứ rồi lấy thẻ nhựa (có sẵn đầu giường của H5) chà nhuyển ma túy, chia thành nhiều đường nhỏ, Q để đĩa sứ xuống nệm, sau đó lần lượt P, Q, H5, H4, H3 sử dụng. H2 và T1 ngồi chơi, không tham gia sử dụng ma túy. Một lúc sau có Sung và K1 (không rõ họ, địa chỉ, là bạn của H5) đến chơi, H5 rủ S và K1 cùng sử dụng ma túy thì S và K1 đồng ý. Q, H3, H4, H5, P, S, K1 cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/8/2025 thì hết, cả nhóm nằm ngủ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, S, K1 về trước còn Q, H5, H3, H4, P, T1, H2 ngủ đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì dậy và quay về nhà Q tiếp tục nhậu, khi về Q mang theo loa và đèn.

Khoảng 22 giờ ngày 23/8/2025, Công an xã T kiểm tra hành chính về đăng ký và quản lý cư trú tại nhà Nguyễn Minh Q thuộc tổ C, ấp D, xã T. Thời điểm kiểm tra có Nguyễn Minh Q, Nguyễn Sỹ P, Trương Ngọc H3, test nhanh ma túy các đối tượng thì phát hiện kết quả dương tính với chất ma túy nên mời về Cơ quan Công an làm việc. Qua làm việc các đối tượng đã khai nhận về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Dương Phạm Gia H5 thuộc ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Công an xã T phối hợp Công an xã T kiểm tra, khám xét nhà H5 tại ấp V, xã T. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn tròn thành ống hút; 01 bật lửa và 01 thẻ ATM nhựa màu xanh bám dính chất màu trắng đục. Công an xã T đã lập biên bản sự việc đồng thời thu giữ và niêm

phong tang vật có liên quan để xử lý. Đến 08 giờ 10 phút ngày 26/8/2025 Dương Phạm Gia H5 đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình làm việc, Nguyễn Sỹ P khai nhận nguồn gốc ma túy mà các đối tượng sử dụng là do P mua từ Trịnh Gia T3. Kết quả điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 22/8/2025, Nguyễn Sỹ P gọi điện thoại cho Trịnh Gia T3 hỏi mua ma túy loại Ketamine, T3 đồng ý. Sau đó, T3 bàn với Trương Quốc P1 lấy ma túy về bán cho P. T3 và P1 thỏa thuận mua 2.400.000 đồng ma túy về bán cho P với giá 3.000.000 đồng để hưởng tiền chênh lệch. Lúc này, P1 dùng điện thoại của T3 để liên lạc với Bùi Quốc H xin số người bán ma túy, H đồng ý và gửi số điện thoại của đối tượng bán ma túy tên thường gọi là “Cá” (không rõ họ, địa chỉ). P1 liên hệ C hỏi mua một bịch ma túy với số tiền 2.400.000 đồng, C đồng ý và gửi số tài khoản 62249092602662, Ngân hàng M, mang tên VO GIA LOI để chuyển tiền mua ma túy. P1 gọi cho P thông báo số tiền mua ma túy là 3.000.000 đồng và gửi mã QR số tài khoản 06122389999, Ngân hàng M, tên T4 (tài khoản của T3) để P chuyển tiền mua ma túy. Nhận được tiền, T3 tiếp tục chuyển cho C 2.400.000 đồng, C hẹn giao ma túy tại cổng sau giáo xứ B1, phường L, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, H đến nên P1 nhờ H chở đi lấy ma túy. P1 điều khiển xe mô tô của H (mượn của bạn ngoài xã hội, không rõ biển số), chở H đến cổng sau Nhà thờ B2 đứng đợi. Một lúc sau, có một người đàn ông đi xe mô tô (không rõ biển số) đến và đưa cho P1 một bịch ma túy. P1 cất ma túy vào túi quần rồi chở H đi giao ma túy tại nhà P ở gần chợ S3, xã B, tỉnh Đồng Nai. Sau khi giao ma túy P1 và H đi về. Số tiền 600.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy, T3 và P1 đã chia nhau, mỗi người 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Trịnh Gia T3, Trương Quốc P1 và Bùi Quốc H. Tại Cơ quan Công an, các đối tượng đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả xét nghiệm (T5) chất ma túy xác định: Nguyễn Minh Q, Dương Phạm Gia H5, Nguyễn Sỹ P, Trương Ngọc H3 dương tính với ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 1786/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Giám định viên Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

– Mẫu màu trắng đục bám trên thẻ nhựa (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

– Mẫu màu trắng đục bám trên tờ tiền 1000 đồng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

H6 lại đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu số 1786/KL-KTHS.”

- Tang vật thu giữ:

+ 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn tròn thành ống hút bám dính chất màu trắng đục; 01 bật lửa; 01 thẻ nhựa màu xanh bám dính chất màu trắng đục thu giữ tại nhà H5.

+ 01 loa nghe nhạc hiệu Wireless Audio; 01 đèn Bluetooth màu đen trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone12Promax, số I: 35777175227 3867, thu giữ của Q.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, số Imei: 357201099293899, thu giữ của **T3**.

* Tại Bản cáo trạng số 130/CT-VKSKV3 ngày 26/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo **Bùi Quốc H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo **Nguyễn Minh Q** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo: Khai nhận hành vi đúng như nội dung miêu tả của Cáo trạng, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **H** với mức hình phạt từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (**S1**) tháng tù. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Q** với mức hình phạt từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (**S1**) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 1786/KL-KTHS; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 loa nghe nhạc hiệu Wireless Audio, 01 đèn Bluetooth màu đen trắng, 01 bật lửa; trả bị cáo **Q** 01 điện thoại di động hiệu Iphone12Promax, số **I**: 35777175227 3867.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** (Nay là **Công an thành phố Đ**), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

2.1. Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng chiều tối, ngày 22/8/2025, tại **ấp S, xã B, tỉnh Đồng Nai (Nay là thành phố Đ)**. Bị cáo **Bùi Quốc H** và đồng phạm có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Sỹ P** là người dưới 16 tuổi (Phân mới 15 tuổi 07 tháng 03 ngày).

Khoảng tối ngày 23/8/2025, tại **ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai (Nay là thành phố Đ)**. Bị cáo **Nguyễn Minh Q** và đồng phạm có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính bị cáo và **Nguyễn Sỹ P, Dương Phạm Gia H5, Trương Ngọc H3, H4, S, K1**.

2.2. Hành vi của bị cáo **H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo **Q** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 130/CT-VKSKV3 ngày 26/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; bị Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt, tổ chức sử dụng. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Đối với bị cáo **H**: Có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.2. Đối với bị cáo **Q**: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

5.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong sau giám định số 1786/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh Đ**; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 loa nghe nhạc hiệu Wireless Audio; 01 đèn Bluetooth màu đen trắng, 01 bật lửa. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định số 1786/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh Đ**

5.2. Trả lại bị cáo **Nguyễn Minh Q** 01 điện thoại di động hiệu Iphone12 Promax, **số I: 35777175227 3867**, không liên quan đến hành vi phạm tội.

5.3. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs của **Trịnh Gia T3** được tách ra, xử lý trong vụ án khác. Tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, **Nguyễn Sỹ P** sử dụng để hút ma túy nhưng **D Phạm Gia H5** đã dùng tiêu xài, nên không thu giữ được.

[6] Đối với các nội dung khác liên quan đến vụ án:

6.1. Đối với **Trịnh Gia T3**, **Trương Quốc P1**, **Dương Phạm Gia H5** đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** tách vụ án để xử lý theo quy định tại Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. **Nguyễn Sỹ P** là người trực tiếp mua, cung cấp ma túy để tổ chức sử dụng ma túy cho các đối tượng khác trong vụ án, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi, **P** chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. **Công an xã T** đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với **P** theo quy định pháp luật. Ngoài ra, trong vụ án **Trương Ngọc H3**, sinh năm 2006, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. **Công an xã T** đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với **H3** theo quy định pháp luật.

6.2. Đối với **T1** (không rõ họ, địa chỉ); **H4**, **S**, **K1** (không rõ họ, địa chỉ) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với đối tượng tên “Cá”, sử dụng số tài khoản 62249092602662, **Ngân hàng M1** tên VO GIA LOI, là người bán ma túy cho **T3** và **P1**. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu **Ngân hàng M chi nhánh Đ** cung cấp thông tin chủ tài khoản nhưng đến nay chưa nhận được kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Quốc H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo **Nguyễn Minh Q** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Bùi Quốc H: 07 (Bảy) năm 04 (B) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Q: 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong sau giám định số 1786/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh Đ**; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 loa nghe nhạc hiệu Wireless Audio; 01 đèn Bluetooth màu đen trắng, 01 bật lửa.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng) số VS 3471586, trong 01 phong bì niêm phong sau giám định số 1786/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh Đ**.

3.3. Trả lại bị cáo **Nguyễn Minh Q** 01 điện thoại di động hiệu Iphone12 Promax, **số I**: 35777175227 3867.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa bên giao Cơ quan CSĐT Công an (PC04) tỉnh Đồng Nai với bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an TP. Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Tân Triều cơ sở 2 – Trại giam số 1, Công an TP. Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường (xã) của bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Huy Công

